

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH THƯỢNG
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2024/DS-ST

Ngày: 11/9/2024

Về việc Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH THƯỢNG, TỈNH KIÊN GIANG
- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tuấn Khanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Hoàng Kiệt

2. Bà Lý Diệu Hiền

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Út Sang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng: Vụ án không thuộc thuộc trường hợp phải có Viện kiểm sát tham gia phiên tòa.

Trong ngày 11 tháng 9 năm 2024, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 26/2024/TLST-DS ngày 26 tháng 02 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2024/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 33/2024/QĐST-DS ngày 22 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần V (tên viết tắt là Bank).

Trụ sở: Số 98 Láng Hạ, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Hoàng Ph, chức vụ Cán bộ xử lý nợ Ngân hàng TMCP V, là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Địa chỉ liên lạc: Số 04, đường Trần Phú, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang).

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Kh, sinh năm 1990 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp V, xã H, huyện U, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11 tháng 12 năm 2023 của nguyên đơn Ngân

hàng Thương mại Cổ phần V, và các lời khai tại Tòa án người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Nguyễn Hoàng Ph trình bày:

Ông Nguyễn Văn Kh (sau đây gọi tắt là ông Kh) có ký hợp đồng vay số LN2203165385994 ngày 28/03/2022 để vay vốn của Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam V (sau đây viết tắt là Ngân hàng TMCP V) cụ thể như sau:

Số tiền vay 445.000.000 đồng.

Thời hạn vay 96 tháng (kể từ ngày 28/3/2022 đến ngày 28/03/2030).

Lãi suất thỏa thuận 9,3%/ năm (lãi cố định trong 12 tháng đầu khi vay), lãi được điều chỉnh 03 tháng 1 lần.

Mục đích vay: Thanh toán tiền mua xe ô tô mới 100%.

Để đảm bảo cho khoản vay trên ông Kh đã thế chấp tài sản thuộc quyền sở hữu là: Một xe ô tô nhãn hiệu NISSAN, số loại ALMERA VL, số khung MNTBAAN18Z0033185, số máy HRA0037936E, biển số 68A-227.33, tài sản được đăng ký giao dịch đảm bảo tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại thành phố Hồ Chí Minh.

Trong quá trình vay ông Kh không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ, để phát sinh nợ quá hạn kéo dài, vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Ngân hàng TMCP V đã nhiều lần liên hệ làm việc với ông Kh để yêu cầu trả nợ vay nhưng ông Kh cố tình kéo dài, trốn tránh việc trả nợ cho Ngân hàng.

Tính đến ngày 11/9/2024 ông Kh còn nợ Ngân hàng TMCP V tổng số tiền là: 531.163.684 đồng (trong đó nợ gốc 389.986.878 đồng; nợ lãi là 141.176.806 đồng).

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP V yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Văn Kh có nghĩa vụ trả số tiền vay gốc và lãi còn nợ tính đến ngày 11/09/2024 là 531.163.684 đồng và lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký từ ngày 12/9/2024 cho đến khi tất toán xong nợ.

Trường hợp sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật mà ông Nguyễn Văn Kh không trả hoặc trả không đầy đủ nợ gốc và lãi cho Ngân hàng thì Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án kê biên, phát mãi tài sản đảm bảo của ông Nguyễn Văn Kh theo hợp đồng thế chấp tài sản ngày 28/3/2022 để thu hồi nợ. Nếu tài sản kê biên, phát mãi không đủ để thanh toán nợ thì ông Nguyễn Văn Kh phải có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng cho đến khi dứt nợ.

Bị đơn ông Nguyễn Văn Kh được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng

đều vắng mặt không có lý do. Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông Kh đến lần thứ hai để tham gia xét xử nhưng đều vắng mặt không có lý do, nên không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ:

Tài liệu do nguyên đơn cung cấp: Hợp đồng vay vốn của ông Nguyễn Văn Kh; Hồ sơ pháp nhân của VPBank; Khế ước nhận nợ; Giấy ủy quyền tham gia tố tụng.

Bị đơn cung cấp: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Văn Kh được Tòa triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia xét xử nhưng đều vắng mặt không có lý do. Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn không có yêu cầu phản tố và ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về quan hệ pháp luật: Tranh chấp giữa nguyên đơn Ngân hàng TMCP V với bị đơn ông Nguyễn Văn Kh là tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật dân sự. Cụ thể nguyên đơn Ngân hàng TMCP V yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Văn Kh phải trả số tiền vay còn nợ Ngân hàng tính đến ngày 11/9/2024 tổng cộng gốc và lãi là 531.163.684 đồng và lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng từ ngày 12/9/2024 cho đến khi tất toán xong nợ cho Ngân hàng TMCP V.

[3]. Xét về nội dung vụ án:

Theo hợp đồng cho vay số LN2203165385994 ngày 28/3/2022 và Hợp đồng thế chấp tài sản cùng ngày 28/3/2022 ông Nguyễn Văn Kh có vay vốn tại Ngân hàng TMCP V với số tiền là 445.000.000 đồng; Thời hạn vay là 96 tháng, lãi suất tại thời điểm cho vay 9,3%/năm, lãi suất được cố định trong 12 tháng đầu kể từ khi vay sau đó lãi suất được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Để đảm bảo cho khoản nợ vay trên ông Kh có ký hợp đồng thế chấp cho Ngân hàng TMCP V 01 xe ô tô nhãn hiệu NISSAN, số loại ALMERA VL, số khung MNTBAAN18Z0033185, số máy HRA0037936E, biển số 68A-227.33, tài sản được đăng ký giao dịch đảm bảo tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại thành phố Hồ Chí Minh. Từ khi vay đến ngày 11/12/2023 ông Nguyễn Văn Kh chỉ trả được cho Ngân hàng số nợ gốc là 55.013.000 đồng và tiền lãi là 34.748.399 đồng, số tiền nợ còn lại ông Kh không thanh toán cho Ngân hàng.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án

cho ông Nguyễn Văn Kh, đồng thời triệu tập họp lệ nhiều lần để tham gia phiên họp tiếp cận, công khai, chứng cứ và hòa giải. Sau khi ra quyết định đưa vụ án ra xét xử, Tòa án đã triệu tập họp lệ ông Kh đến lần thứ hai để tham gia xét xử nhưng ông Kh đều vắng mặt không có lý do và không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Cho thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ và ông Kh cũng không có ý kiến phản đối.

Xét việc ông Kh vay vốn của Ngân hàng TMCP V nhưng lại không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ, để nợ quá hạn kéo dài là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự. Tính đến ngày 11/9/2024 ông Kh còn nợ Ngân hàng TMCP V số tiền gốc và lãi tổng cộng là 531.163.684 đồng (trong đó gốc 389.986.878 đồng; nợ lãi là 141.176.806 đồng). Do đó Ngân hàng TMCP V khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn Kh phải trả nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 11/9/2024 với số tiền 531.163.684 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng từ ngày 12/9/2024 đến khi tất toán xong nợ là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét hợp đồng thế chấp tài sản ngày 28/3/2022 giữa Ngân hàng TMCP V với ông Nguyễn Văn Kh nhận thấy:

Để đảm bảo cho khoản vay trên ông Nguyễn Văn Kh có ký hợp đồng thế chấp tài sản số LN2203165385994 ngày 28/3/2022 với Ngân hàng TMCP V, đồng ý thế chấp tài sản thuộc quyền sở hữu của ông Kh là: Xe ô tô nhãn hiệu NISSAN, số loại ALMERA VL, số khung MNTBAAN18Z0033185, số máy HRA0037936E, biển số 68A-227.33 do ông Nguyễn Văn Kh đứng tên Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô do Công an tỉnh Kiên Giang cấp 21/3/2022. Tài sản thế chấp được thực hiện đúng quy định của pháp luật. Do đó, trong trường hợp nếu ông Kh không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng (hoặc trả không đúng, không đầy đủ) thì Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự kê biên, xử lý tài sản đảm bảo của ông Kh để thu hồi nợ theo hợp đồng thế chấp tài sản đã ký.

Ngoài ra, ông Nguyễn Văn Kh phải có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ cho Bên ngân hàng bằng các nguồn tài chính khác nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp không đủ để thanh toán toàn bộ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP V (theo thỏa thuận tại điểm ii, khoản 2 Điều 7 của Hợp đồng thế chấp tài sản).

Về án phí: Buộc ông Nguyễn Văn Kh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 20.000.000 đồng + (131.163.684 đồng x 4%) = 25.246.547 đồng (hai mươi lăm triệu hai trăm bốn mươi sáu nghìn năm trăm bảy mươi bốn đồng).

Ngân hàng TMCP V được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là

11.266.000 đồng (mười một triệu hai trăm hai mươi sáu nghìn đồng) theo biên lai thu số 0003134 ngày 23/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 39, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; các Điều 292, 293, 298, 299, 317, 319, 320, 323, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng đối với bị đơn ông Nguyễn Văn Kh về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Buộc ông Nguyễn Văn Kh phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng số tiền vay gốc và lãi (tính đến ngày 11/9/2024) tổng cộng là 531.163.684 đồng (năm trăm ba mươi một triệu một trăm sáu mươi ba nghìn sáu trăm tám mươi bốn đồng). Trong đó nợ gốc là 389.986.878 đồng, nợ lãi là 141.176.806 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (12/9/2024) cho đến khi thi hành án xong các khoản nợ cho Ngân hàng TMCP V, bên phải thi hành án (ông Nguyễn Văn Kh) còn phải trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng vay vốn số LN2203165385994 ngày 28/3/2022 đến khi bên vay (ông Kh) hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

2. Trường hợp ông Nguyễn Văn Kh không thực hiện nghĩa vụ trả nợ (hoặc trả nợ không đầy đủ) cho Ngân hàng TMCP V theo nội dung bản án này, thì Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự kê biên, xử lý tài sản thế chấp là 01 xe ô tô nhãn hiệu NISSAN, số loại ALMERA VL, số khung MNTBAAN18Z0033185, số máy HRA0037936E, biển số 68A-227.33 do ông Nguyễn Văn Kh đứng tên Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô do Công an tỉnh Kiên Giang cấp 21/3/2022 để thu hồi nợ.

Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp không đủ để thanh toán toàn bộ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP V thì ông Nguyễn Văn Kh phải có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng TMCP V bằng các nguồn tài chính khác của

ông Nguyễn Văn Kh (theo thỏa thuận tại điểm ii, khoản 2 Điều 7 trong Hợp đồng thế chấp tài sản).

3. Sau khi ông Nguyễn Văn Kh thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP V có trách nhiệm trả lại giấy tờ tài sản thế chấp cho ông Nguyễn Văn Kh là bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô nhãn hiệu NISSAN, số loại ALMERA VL, số khung MNTBAAN18Z0033185, số máy HRA0037936E, biển số 68A-227.33 do ông Nguyễn Văn Kh đứng tên Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, do Công an tỉnh Kiên Giang cấp 21/3/2022 (trừ trường hợp tài sản bị kê biên, phát mãi để thu hồi nợ).

4. Về án phí:

Buộc ông Nguyễn Văn Kh phải chịu tiền án phí là 25.246.547 đồng (hai mươi lăm triệu hai trăm bốn mươi sáu nghìn năm trăm bảy mươi bốn đồng).

Ngân hàng TMCP V được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 11.266.000 đồng (mười một triệu hai trăm hai mươi sáu nghìn đồng) theo biên lai thu số 0003134 ngày 23/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

5. Quyền kháng cáo: Ngân hàng TMCP V có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Văn Kh vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang;
- Viện kiểm sát ND huyện U Minh Thượng;
- Chi cục Thi hành án DS huyện U Minh Thượng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Tuấn Khanh

